

Số: 158 /2020 /QĐST- HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 205/2020/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Lan N, sinh năm 1990

Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Xóm 3, xã H, huyện T, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Lan N, sinh năm 1990

Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1989

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Lan N và anh Lê Văn L.

- *Về con chung:* Vợ chồng anh, chị có 02 con chung với nhau, tên các cháu là Lê Xuân H, sinh ngày 10/12/2009 và cháu Lê Thị Thùy C, sinh ngày 30/01/2016.

Ly hôn vợ chồng anh, chị thỏa thuận giao cháu H cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng; chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, các bên không phải đóng góp nuôi con chung.

- *Về tài sản và phần nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Vợ chồng anh, chị thỏa thuận, chị N nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn) chị N đã nộp theo biên lai số AA/2018/0004062 ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn được trừ 150.000 tiền án phí ly hôn sơ thẩm, trả lại cho chị N 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKS Triệu Sơn
- Chi cục thi hành án Triệu Sơn
- UBND xã H
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy

